TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 30/7/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Tơ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-DS ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Hồng H, sinh năm: 1966 (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Xuân N, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Hồng H trình bày:

Ngày 01/2/2018 bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn L có vay của bà số tiền là 50.000.000đồng. Khi vay thì hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay là 01

tháng; ngày 05/02/2018, bà T vay thêm số tiền là 40.000.000đồng và hai bên thỏa thuận như lần trước, bà T hẹn đến ngày 01/3/2018 khi thanh toán tiền lần trước sẽ thanh toán luôn; đến ngày 22/02/2018 bà T tiếp tục đến nhà vay thêm số tiền là 30.000.000đồng và thỏa thuận cũng như những lần trước. Nhưng khi đến hạn thanh toán thì bà T, ông L không thanh toán tiền gốc và lãi cho bà và bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà T thanh toán nhưng đến nay vợ chồng bà T cũng không thanh toán. Nay bà yêu cầu bà T, ông L phải thanh toán cho bà số tiền là 120.000.000đồng và không yêu cầu thanh toán lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà H về các lần vay và số tiền vay nhưng theo bà T thì hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng và bà T đã đóng lãi được mấy tháng cho bà H, đến tháng 6/2018 thì do làm ăn không tốt nên từ đó đến nay chưa trả lãi cho bà H. Mặc dù chỉ lần vay thứ nhất thì có mặt chồng bà là ông L cùng vay còn những lần vay sau thì một mình bà đến vay nhưng mục đích là để phục vụ công việc làm ăn, buôn bán (mua phế liệu) và phục vụ chung cho gia đình và những lần vay sau thì ông L đều biết. Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà thanh toán số tiền là 120.000.000đồng thì bà đồng ý, nhưng do điều kiện, hoàn cảnh gia đình đang khó khăn nên bà đề nghị thanh toán mỗi tháng là 5.000.000đồng cho đến khi hết số tiền trên.

Ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

Ông Phạm Xuân N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định ngày 01/02/2018 bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn L có vay của bà H số tiền là 50.000.000đồng; ngày 05/02/2018, bà T vay thêm số tiền là 40.000.000đồng và ngày 22/02/2018 bà T tiếp tục đến nhà vay thêm số tiền là 30.000.000đồng. Đối với khoản tiền 50.000.000đ thì có chữ ký của ông L nên đây là khoản vay chung vợ chồng. Đối với các khoản tiền 40.000.000đồng bà T vay ngày 05/02/2018 và 30.000.000đồng vay ngày 22/02/2018 của bà H thì ông L không ký giấy vay tiền, tuy nhiên theo lời trình bày của bà T thì mục đích vay là để phục vụ cho việc kinh doanh, buôn bán và phục vụ gia đình, hơn nữa tại thời điểm vay tiền thì bà T và ông L đang là vợ chồng nên phải có trách nhiệm chung đối với các quan hệ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Nay bà H yêu cầu bà T, ông L thanh toán số tiền 120.00.000đồng là có cơ sở, đề nghị HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn L phải thanh toán cho bà Trương Hồng H số tiền là 120.000.000đồng. Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp hợp vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Lệ T, ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì bà T, ông L đã ba lần vay tiền của nguyên đơn với tổng số tiền là 120.000.000đồng, nhưng khi bà yêu cầu bà T, ông L thanh toán số tiền trên thì bà T không thanh toán, nay bà yêu cầu bà T, ông L thanh toán số tiền 120.000.000đồng và không yêu cầu về lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T cũng đã thừa nhận vợ chồng bà có vay của bà H 03 lần với tổng số tiền là 120.000.000đồng như bà H đã trình bày và bà đồng ý thanh toán cho bà H toàn bộ số tiền trên, tuy nhiên bà đề nghị được thanh toán hàng tháng nhưng bà H không đồng ý.

[2]. Tại giấy mượn tiền ngày 01/02/2018 đối với khoản tiền 50.000.000đ thì có chữ ký của ông L nên đây là khoản vay chung vợ chồng. Đối với các khoản tiền 40.000.000đồng ngày 05/02/2018 và 30.000.000đồng ngày 22/02/2018 thì ông L không ký giấy vay tiền, tuy nhiên theo lời bà T trình bày mục đích vay là để phục vụ cho việc kinh doanh, buôn bán (mua bán phế liệu) và phục vụ gia đình, hơn nữa tại thời điểm vay tiền thì bà T và ông L đang là vợ chồng nên phải có trách nhiệm chung đối với các quan hệ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho ông L nhưng ông L không có mặt để đưa ra các tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc ông L vắng mặt là từ bỏ quyền tham gia tố tụng và chứng minh, do đó lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Về lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Điều 471, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Hồng H.

Buộc bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn L phải thanh toán cho bà Trương Hồng H số tiền là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Văn L phải chịu 6.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trương Hồng H 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024572 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

5/ Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Dũng